

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh

ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không.

Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô

minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể

nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sàu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn

không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc

khổ. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng

chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm

bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm

bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 147

HẾT